TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-DS	*Hoài Nhơn, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc: yêu cầu tuyên bố một người là đã chết)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Võ Phương Quang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai, là Thư ký Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Trường Minh L – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 26/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Cao Thị T, sinh năm 1985 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2/ Bà Ngô Thị Mỹ Đ, sinh năm 1962 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định. Anh Đ là chồng của chị Cao Thị T. Anh là thuyền viên trên tàu cá BĐ 95785 TS. Vào ngày 24 tháng 4 năm 2020, khi đang làm việc trên tàu, anh Đ không may rơi xuống biển. Các thuyền việc đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có kết quả.

Từ thời gian đó cho đến nay vẫn không có thông tin xác thực là anh Đ vẫn còn sống.

Nay vợ anh, chị Cao Thị T yêu cầu tòa án giải quyết tuyên bố anh Nguyễn Văn Đ là đã chết. Chị T không có yêu cầu gì về tài sản của anh Đệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định nhận định:

[1] Theo lời khai của chị T thì anh Nguyễn Văn Đ là thuyền viên đi trên tàu cá BĐ 95785 TS. Vào ngày 24 tháng 4 năm 2020, khi đang làm việc trên tàu, anh Đ không may rơi xuống biển. Các thuyền việc đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có kết quả. Từ thời gian đó cho đến nay vẫn không có thông tin xác thực là anh Đ vẫn còn sống. Sự việc đã được Đồn biên phòng Tam Quan Nam xác nhận.

[2] Ngày 11/10/2022, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 931/2022/QĐ-TA đối với anh Nguyễn Văn Đ. Việc thông báo tìm kiếm thông tin về anh Nguyễn Văn Đ được đăng, phát trên Báo công lý (các số báo 82, 83 và 84 ra các ngày 14, 18 và 21 tháng 10 năm 2022); trên Đài tiếng nói Việt Nam (sóng AM tần số 549 KHz tại Hà Nội và 558 KHz tại thành phố Hồ Chí Minh (hoặc VOV2 Radio Online) của Đài Tiếng nói Việt Nam; thời gian phát: Vào lúc 17 giờ 30 phút - 18 giờ 00 phút các ngày 17, 18 và 19 tháng 10 năm 2022) và trên cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Đến nay đã hết thời hạn thông báo nhưng vẫn không có tin tức xác thực là anh Nguyễn Văn Đ còn sống.

[3] Tại điểm c khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự qui định:

1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Toà án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:

a)…

b) …

c) Bị tai nạn hoặc thảm hoạ, thiên tai mà sau 02 năm, kể từ ngày tai nạn hoặc thảm hoạ, thiên tai đó chấm dứt vẫn không có tin tức xác thực là còn sống, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

…

Do đó, việc chị Cao Thị T yêu cầu "*Tuyên bố anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định là đã chết"* là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về xác định thời điểm chết: Ngày có tin tức cuối cùng của anh Nguyễn Văn Đ được xác định là ngày 24 tháng 4 năm 2020. Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 71 và Điều 147 Bộ luật dân sự thì ngày chết của anh Nguyễn Văn Đ được xác định là ngày 25 tháng 4 năm 2022.

[5] Về tài sản của anh Nguyễn Văn Đ: các bên không yêu cầu nên tòa không xét.

[6] Về lệ phí: Chị Cao Thị T chịu theo quy định pháp luật. Chị T đã nộp đủ.

[7] Về chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: Chị Cao Thị T nộp theo quy định pháp luật. Chị T đã nộp đủ.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định: Đề nghị Tòa chấp nhận đơn yêu cầu của chị Cao Thị T, tuyên bố anh Nguyễn Văn Đ là đã chết là phù hợp với nhận định trên và có căn cứ pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 4 Điều 27, các Điều 391, 392, 393, 370 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72, Điều 147 của Bộ luật Dân sự; Điều 4, Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Tuyên bố anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định là đã chết.

- Thời gian chết: Ngày 25 tháng 4 năm 2022.

- Về tài sản của anh Nguyễn Văn Đ: Các bên không yêu cầu nên tòa không xét.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước. Chị T đã dự phí đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000133 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Về chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: Chị T nộp theo quy định pháp luật. Chị T đã nộp đủ.

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Võ Phương Quang

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định hoãn phiên toà; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên toà (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi họ tên của Thư ký Toà án và tên Toà án nơi thư ký Toà án công tác như hướng dẫn tại điểm (1).

(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ "Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật T ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật T ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: "Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự").

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số….phố…phường….quận 1, thành phố H. Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi "Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án sẽ được Toà án thông báo sau".